

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Anh Đào Anh N, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Thôn 9, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Đào Anh N.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. *Về quan hệ con chung:* Chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Hà M, sinh ngày: 15/11/ 2015 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đào Anh N cấp dưỡng

tiền nuôi con cho chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2020 cho đến khi cháu Đào Hà M đủ 18 tuổi.

Anh Đào Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về quan hệ tài sản và nợ chung*: Chị Đào Thị T và anh Đào Anh N không có tài sản chung, không vay nợ chung và cũng như không ai vay nợ chị T, anh N tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Đào Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004829 ngày 12 tháng 10 năm 2020. Trả lại cho chị Đào Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Đào Anh N phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBNDTT P (để xóa đăng ký);
- Lưu hồ sơ, VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

